

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 92 /2021/HSST
Ngày 18/5/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Văn Huynh.

2/ Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/5/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST-HS ngày 25/4/2021 đối với bị cáo:

- **Họ và tên: Nguyễn Thanh S** (Tên gọi khác: Tý Oanh), sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp AV, xã BA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không.

Họ tên cha: Nguyễn Thanh H (đã chết).

Họ tên mẹ: Lê Thị O, sinh năm 1963.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 03/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Long Thành ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 16 tháng.

Nhân thân:

+ Ngày 26/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Cướp tài sản " quy định tại khoản 1 Điều 133

BLHS 1999. Bị cáo được đặc xá vào ngày 30/8/2011 và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

+ Ngày 03/7/2012 bị Chủ tịch UBND huyện Long Thành ra Quyết định 7003 về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

+ Ngày 23/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 10 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 140 BLHS 1999 và phải bồi thường cho anh Nguyễn Lương Thịnh 30.000.000đ. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/01/2017, nộp 200.000đ án phí HSST và 1.500.000đ án phí DSST. Đối với số tiền 30.000.000đ, anh Nguyễn Lương Thịnh khai nhận sau khi xét xử, anh Thịnh đã nói với S và gia đình S về việc không yêu cầu S phải bồi thường số tiền trên, phù hợp với lời khai của S.

Bị cáo đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai. Ngày 12/5/2021, bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

- *Bị hại:* Anh Lê Trung Kh, sinh năm 1994.

Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã C, huyện TN, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị K, sinh năm 1965.

Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã C, huyện TN, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo, anh Kh, bà K có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trung Kh và Nguyễn Thanh S là bạn bè. Lúc 20 giờ 30 phút ngày 16/8/2020, Khải điều khiển xe mô tô biển số 60B7 – 380.79 nhãn hiệu Honda loại Blade màu đen trắng đến nhà của S ở ấp AV, xã BA, huyện LT chơi. Do không có tiền tiêu nên S nảy sinh ý định lấy xe mô tô của Kh đi cầm cố. Thực hiện ý định trên, S nói dối Kh cho mượn xe mô tô biển số 60B7 – 380.79 để đi mua đồ nhậu về và mượn 01 ĐTDĐ Samsung J4+ màu xám của Khải để tiện liên lạc thì Kh đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe mô tô đến một quán Internet (không rõ địa chỉ) bán cho một người đàn ông tên Dương (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 2.000.000đ. Tiếp đó, S mang điện thoại đến bán cho 01 cửa hàng điện thoại (không rõ địa chỉ) với giá 700.000đ và tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 85/KL – HĐĐGTS ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô biển số 60B7 – 380.79, nhãn hiệu Honda, loại Blade màu đen trắng mua từ năm 2016 trị giá 20.000.000đ; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung J4+ màu xám trị giá 2.100.000đ. Tổng cộng 22.100.000đ.

Việc thu giữ, xử lý vật chứng: không thu hồi được.

Về dân sự: Bị hại Lê Trung Kh yêu cầu bị cáo bồi thường 22.100.000đ.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành bị cáo Nguyễn Thanh S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSLT ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội danh: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 20 tháng đến 24 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Lúc 20 giờ 30 phút ngày 16/8/2020, tại ấp AV, xã BA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thanh S đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của anh Lê Trung Kh 01 xe mô tô biển số 60B7 – 380.79, nhãn hiệu Honda, loại Blade màu đen trắng; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung J4+ màu xám. Sau đó, S bán cho người đàn ông tên Dương và cửa hàng điện thoại di động được 2.700.000đ tiêu xài cá nhân.

[2] Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của anh Lê Trung Kh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 85/KL – HĐĐGTS ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành thì chiếc xe mô tô có giá trị 20.000.000đ, điện thoại có giá 2.100.000đ, tổng cộng 22.100.000đ. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Thanh S đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt hoàn toàn phù hợp với Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố và viện dẫn tại Cáo trạng.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp pháp luật, dùng thủ đoạn gian dối để anh Kh tin và giao tài sản của mình cho S. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo đã mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn làm giảm lòng tin giữa con người với con người trong cuộc sống, gây hoang

mang bất bình trong quần chúng nhân dân và làm mất tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Mặc dù không có tiền án nhưng bị cáo đang có tiền sự. Ngày 03/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Long Thành ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 16 tháng.

Ngoài ra, bị cáo S còn có nhân thân xấu. Ngày 26/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Cướp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 133 BLHS 1999; Ngày 03/7/2012 bị Chủ tịch UBND huyện Long Thành ra Quyết định 7003 về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng; Ngày 23/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 10 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 140 BLHS 1999.

Mặc dù đã nhiều lần bị Tòa án xử lý về hành vi xâm phạm quyền sở hữu, nhưng bị cáo không biết sửa đổi để trở thành người tốt mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, cũng cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với người tên Dương và cửa hàng điện thoại di động có hành vi tiêu thụ tài sản do S phạm tội mà có nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, anh Lê Trung Kh là bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 15.000.000đ và bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên. Việc thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận. Bà Trần Thị K là chủ sở hữu xe mô tô biển số 60B7 – 380.79, nhãn hiệu Honda, loại Blade màu đen trắng không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 60B7 – 380.79 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4+ không thu hồi được nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 750.000đ án phí DSST theo quy định.

[8] Về tính hợp pháp của các quyết định, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tố tụng, quyết

định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 12/5/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải bồi thường cho anh Lê Trung Kh số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 750.000đ án phí DSST.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, anh Kh, bà K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA DS H. Long Thành;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. Long Thành;
- Bị cáo, DS;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung